



THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

*

Số 38 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của
Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ
phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

Để tiếp tục triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau hợp nhất hai địa phương, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đối với phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển công nghệ sinh học trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của thành phố và khu vực; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh gắn với tài nguyên sinh học, tài nguyên biển và vị trí chiến lược của thành phố.

- Xây dựng công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực xã hội, nhất là khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể, tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tạo nền tảng để công nghệ sinh học trở thành lĩnh vực quan trọng trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình hội nhập quốc tế của thành phố. Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm nghiên cứu, phát triển (R&D), khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sản xuất và dịch vụ công nghệ sinh học của khu vực; phát huy các lợi thế về y - dược, chăm sóc sức khỏe, dược liệu, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, môi trường, kinh tế biển và du lịch sinh thái. Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan

trọng, thúc đẩy kinh tế sinh học đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của thành phố, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 43-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Cơ chế, chính sách cho hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển công nghiệp sinh học, kinh tế sinh học được hoàn thiện, cải tiến đạt trình độ tương đương các quốc gia tiên tiến; trong đó có nhiều ưu điểm mang tính đặc thù, sáng tạo của thành phố. Nhân lực, trang bị và hạ tầng công nghệ sinh học tại thành phố đạt mức tiệm cận trình độ tiên tiến của Đông Nam Á, một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của Châu Á và thế giới.

- Góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng cơ bản trở thành thành phố sinh thái, là một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi và hiệu quả vào sản xuất và đời sống, với các lĩnh vực có thể mạnh là y - dược, chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sinh thái, môi trường, khai thác và bảo tồn tài nguyên dược liệu, kinh tế biển và du lịch sinh thái.

- Doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng. Công nghiệp sinh học đóng góp tối thiểu 7% GRDP thành phố.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Công nghệ sinh học góp phần xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố sinh thái, thông minh, đáng sống, đẳng cấp khu vực châu Á; kinh tế phát triển theo hướng kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp, là trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp quốc gia và quốc tế. Công nghiệp sinh học đóng góp tối thiểu 15% GRDP thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong xây dựng, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 36-NQ/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học; gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và các tầng lớp Nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phát huy vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, ngành và lĩnh vực.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, kịp thời đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và tháo gỡ các vướng mắc trong quản lý nhà nước về công nghệ sinh học; ưu tiên các chính sách về đầu tư cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực, thu hút chuyên gia, huy động nguồn lực xã hội và mở rộng hợp tác quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị gia tăng cao trong nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng và an ninh; khuyến khích đầu tư tại vùng khó khăn, miền núi, biên, đảo và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học.

- Tăng cường liên kết giữa cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học - công nghệ và doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa kết quả khoa học; xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ cấp thành phố, liên vùng và quốc gia; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế sinh học của thành phố, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp chuẩn hóa sản phẩm, dịch vụ; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và tham gia hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm công nghệ sinh học.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

3. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, phát triển công nghiệp sinh học và kinh tế sinh học

- *Về y dược:* Ưu tiên nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc-xin phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch; phát triển công nghệ gen, tế bào gốc, dược sinh học, nguyên liệu dược và thực phẩm chức năng có nguồn gốc thảo dược nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật và hướng dẫn chuyên môn.

- *Về nông nghiệp:* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; phát triển các giống cây trồng, vật nuôi, cây lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu, kháng sâu bệnh; ưu tiên giống bản địa, giống đặc hữu và dược liệu có giá trị. Tăng cường ứng dụng công nghệ gen, chỉ thị phân tử, nuôi cấy mô, vi sinh vật trong chọn tạo, nhân giống và bảo tồn nguồn gen quý hiếm.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp bền vững; mở rộng sử dụng vắc-xin, chế phẩm sinh học trong phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi

và rừng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật sinh học và các chế phẩm phục vụ sản xuất, gắn với phát triển kinh tế biển.

- *Về bảo vệ môi trường*: Ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý nước thải, chất thải, phục hồi hệ sinh thái suy thoái, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế biển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong quan trắc, giám sát môi trường và quản lý nguồn nước, nhất là tại khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề và vùng ven biển.

- *Về công nghiệp sinh học*: Đẩy mạnh tự động hóa, tối ưu hóa hoạt động nghiên cứu, phát triển và sản xuất; khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp dược, công nghiệp chế biến, hóa mỹ phẩm, sản xuất nguyên liệu phục vụ y tế, nông nghiệp và thủy sản. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học; hỗ trợ tiếp cận công nghệ mới, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu và phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

- *Về du lịch và giáo dục trải nghiệm dựa trên kinh tế sinh học*: Phát triển các loại hình du lịch, giáo dục trải nghiệm và ngoại khóa gắn với cơ sở nghiên cứu, sản xuất sinh học, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong y tế, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, bảo tồn đa dạng sinh học và môi trường. Xây dựng Đà Nẵng trở thành điểm đến về du lịch sức khỏe, du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp công nghệ cao.

- *Về ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu*: Tập trung bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững các nguồn gen dược liệu quý, đặc hữu, trong đó ưu tiên sâm Ngọc Linh. Xây dựng ngân hàng gen, vườn giống gốc; ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô, tế bào và sinh học phân tử để bảo tồn, phục tráng, nhân giống nhanh và bảo đảm chất lượng giống.

Làm chủ các quy trình công nghệ trong sản xuất giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch dược liệu theo hướng tiêu chuẩn hóa, kết hợp với nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh chế biến sâu, chiết xuất hoạt chất sinh học; phát triển dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm từ sâm Ngọc Linh và dược liệu đạt tiêu chuẩn trong nước, quốc tế. Tăng cường kiểm nghiệm, truy xuất nguồn gốc, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý số nhằm nâng cao giá trị, thương hiệu sản phẩm.

Thúc đẩy liên kết từ nghiên cứu, sản xuất, chế biến đến thương mại hóa; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp dược liệu công nghệ cao. Gắn với các chương trình quốc gia về phát triển dược liệu và sâm Việt Nam; từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu của thành phố với sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực, đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học về dược liệu của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- *Lĩnh vực quốc phòng, an ninh*: Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó các tình huống khủng bố sinh học, chiến tranh sinh học và xử lý chất độc hóa học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất. Từng bước làm chủ công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố.

Cơ quan phối hợp: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, địa phương, đơn vị.

4. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ sinh học

- Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ sinh học có trình độ cao, từng bước đạt chuẩn tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á, hướng tới trình độ của các trung tâm nghiên cứu hàng đầu thế giới. Hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc đạt chuẩn quốc tế; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng và trao đổi chuyên gia, nhà khoa học.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực sinh học, hóa học, kỹ thuật, khoa học dữ liệu và các ngành liên quan. Xây dựng các mô hình đào tạo tiên tiến từ phổ thông đến đại học, sau đại học; có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên tài năng theo học các ngành công nghệ sinh học. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, gắn đào tạo với nghiên cứu và nhu cầu thực tiễn.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu tại các quốc gia có nền công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học và kinh tế sinh học phát triển.

- Ưu tiên đầu tư hiện đại hóa hạ tầng và công nghệ trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, công nghiệp chế biến, nông - lâm - ngư nghiệp, vật liệu mới, an toàn sinh học và an toàn thực phẩm. Tập trung nguồn lực nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm và công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy tài nguyên sinh học của thành phố.

- Đẩy nhanh triển khai Đề án “Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ”; phát triển Trung tâm trở thành đơn vị nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo hàng đầu trong các lĩnh vực y - dược, nông nghiệp và môi trường, từng bước hình thành trung tâm R&D, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và công viên khoa học - công nghệ sinh học của thành phố và khu vực. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố theo tiêu chuẩn quốc tế; hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm, xét nghiệm và các trung tâm đánh giá, kiểm định.

- Hỗ trợ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận, làm chủ công nghệ mới; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu,

phát triển sản xuất quy mô công nghiệp, xây dựng thương hiệu, bảo hộ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, phát minh, sáng chế có giá trị cao.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn bộ chuỗi giá trị từ nghiên cứu, sản xuất đến thương mại hóa sản phẩm; chủ động ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học và kinh tế sinh học, nhất là các giải pháp phục vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp, môi trường, du lịch, vật liệu sinh học, năng lượng sinh học và điện tử sinh học. Khuyến khích hình thành các mô hình hợp tác công - tư trong nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về kinh tế sinh học của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

5. Hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, bảo đảm phù hợp với các cam kết và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Chủ động tiếp thu, chuyển giao và làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ lõi, công nghệ có giá trị gia tăng cao; tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức có nền công nghệ sinh học phát triển trong nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên và phát triển bền vững.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học - công nghệ, doanh nghiệp và đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ công nghệ sinh học. Tăng cường liên kết, chia sẻ nguồn lực, hình thành mạng lưới hợp tác chặt chẽ giữa các chủ thể trong hệ sinh thái công nghệ sinh học và kinh tế sinh học.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, địa phương, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức tốt việc quán triệt, tuyên truyền, vận động và cập nhật kế hoạch để cụ thể hóa, triển khai thực hiện Kế hoạch này với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện, phù hợp đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, tiến độ hoàn thành đối với những công việc có thời hạn; định kỳ hằng năm có đánh giá kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố và yêu cầu của Nghị quyết số 36-NQ/TW.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch này với hình thức phù hợp, gắn với các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố đã được Trung ương ban hành trong thời gian qua nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai Kế hoạch này, hoàn thành **trong tháng 6/2026**; trong đó, lưu ý phân công rõ nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, tiến độ hoàn thành đối với những công việc có thời hạn; bố trí kinh phí và tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

(Kế hoạch này thay thế Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 16/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng (cũ), Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững trong tình hình mới).

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Các ban đảng Trung ương (để b/c);
- Các vụ địa phương, địa bàn khu vực miền Trung và Tây Nguyên (để b/c);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các Đảng ủy: HĐND thành phố, MTTQVN Thành phố;
- HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Trường Chính trị thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Đảng ủy Đại học Đà Nẵng;
- Các sở, ban, ngành thành phố và tương đương;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Quang